

Vận dụng tư duy đổi mới sáng tạo của Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Applying Ho Chi Minh's innovative thinking in the context of digital transformation

ThS. NGUYỄN THỊ HIỆP

Trưởng Chính trị tỉnh Ninh Bình; Email: hiepnguyensphn@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/5/2026

Ngày phản biện: 7/6/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị.

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, việc vận dụng tư duy đổi mới sáng tạo của Hồ Chí Minh có ý nghĩa then chốt bởi tư duy đổi mới sáng tạo của Hồ Chí Minh truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới để đưa đất nước tiến lên trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây chính là nền tảng để xây dựng xã hội số, kinh tế số và chính quyền số hiệu quả. Vì vậy, bài viết khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo, chỉ ra một số thách thức về đổi mới sáng tạo ở Việt Nam và giải pháp thực hiện đổi mới sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Từ khóa: tư duy đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh; chuyển đổi số.

Abstract: In the current context of digital transformation, applying Ho Chi Minh's innovative thinking is of critical importance, as his innovative thinking inspires younger generations to think boldly, act decisively, and embrace innovation in advancing the country through the Fourth Industrial Revolution. It also provides a foundation for building an effective digital society, digital economy, and digital government. Accordingly, the article provides an overview of Ho Chi Minh's thought on innovation, identifies several challenges facing innovation in Vietnam, and proposes solutions for promoting innovation in the context of digital transformation.

Keywords: Ho Chi Minh's innovative thinking; digital transformation.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số là quá trình tích hợp công nghệ số (AI, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, IoT...) vào hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp và xã hội để nâng cao hiệu quả, minh bạch và sáng tạo. Chuyển đổi số không đơn thuần là đưa dữ liệu lên máy tính hay dùng phần mềm, mà là thay đổi toàn diện mô hình quản lý, sản xuất và phục vụ. Muốn làm được điều này, phải có tư duy sáng tạo để tìm ra cách tiếp cận mới, không rập khuôn theo lối cũ.

Theo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025, “đổi mới sáng tạo là hoạt động tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới hoặc mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình hoặc mô hình kinh doanh đã có” (Quốc hội, 2025). Có thể hiểu, đổi mới sáng tạo là quá trình biến ý

tưởng thành giá trị thực tiễn, đóng vai trò then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội. Nó không chỉ là cải tiến kỹ thuật mà còn là sự thay đổi tư duy, mô hình quản lý và cách tiếp cận thị trường.

Muốn chuyển đổi số thành công thì tư duy đổi mới sáng tạo là điều kiện tiên quyết, bởi bản chất của chuyển đổi số không chỉ là áp dụng công nghệ, mà là thay đổi cách nghĩ, cách làm và mô hình hoạt động. Nếu chỉ số hóa quy trình cũ mà thiếu sáng tạo, thì kết quả sẽ là “công nghệ mới nhưng cách làm cũ”, không tạo ra giá trị đột phá. Đây cũng chính là tinh thần Hồ Chí Minh: đổi mới xuất phát từ thực tiễn, kết hợp sức mạnh dân tộc với trí thức nhân loại, và đặt lợi ích nhân dân làm trung tâm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng lỗi lạc, một biểu tượng vĩ đại của tư duy đổi mới sáng tạo, vận dụng một cách sáng tạo truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Việt Nam, tinh hoa văn hóa nhân loại, nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Ngày nay, khi thế giới đang trong kỷ nguyên của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc vận dụng tư duy ấy vào công cuộc chuyển đổi số không chỉ là sự kế thừa mà còn là chìa khóa để Việt Nam phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, để “sánh vai với các cường quốc năm châu” như lời dạy của Người. Vận dụng tư duy đổi mới sáng tạo của Hồ Chí Minh trong chuyển đổi số nghĩa là lấy thực tiễn Việt Nam làm nền, lấy nhân dân làm trung tâm, kết hợp sức mạnh dân tộc với trí thức nhân loại, và khuyến khích sáng tạo không ngừng. Đây chính là con đường để Việt Nam trở thành quốc gia số, kinh tế số phát triển, hội nhập sâu rộng và bền vững.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Bên cạnh đó, quá trình nghiên cứu, sử dụng kết hợp một số phương pháp. Phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng nhằm hệ thống hoá các nội dung cốt lõi của tư duy đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh, khái quát tầm gương đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh. Phương pháp logic - lịch sử nhằm nghiên cứu và đưa ra những vấn đề cơ bản về tư duy và tầm gương đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh gắn với tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam. Phân tích những thách thức về đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số, từ đó vận dụng tư duy đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh trong chuyển đổi số hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Tư duy đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh

Thứ nhất, Hồ Chí Minh luôn lấy nhân dân làm trung tâm. Mọi đổi mới đều hướng đến mục tiêu giải phóng dân tộc, đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Và chính Bác đã dành trọn cả cuộc đời của mình để hiện thực hóa mong muốn cao đẹp đó. Sinh thời Người từng nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh, 2011); “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì” (Hồ Chí Minh, 2011).

Hồ Chí Minh luôn xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực quyết định của sự nghiệp cách mạng và đổi mới sáng tạo. Người đặt con người ở vị trí trung tâm trong mọi chủ trương, chính sách, hướng tới giải phóng, phát triển con người toàn diện và xây dựng xã hội hạnh phúc. Người luôn coi “sức người”, “sức dân”

là tài sản vô cùng to lớn và quý giá giúp con thuyền cách mạng đi đến thắng lợi hoàn toàn: “Có lực lượng dân chúng việc to tát đến mấy cũng làm được. Không có, việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn ghĩ mãi không ra” (Hồ Chí Minh, 2011).

Trong nhân dân, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò của thanh niên - đối tượng năng động, sáng tạo trong xã hội. Thanh niên là đội ngũ tiên phong trong việc sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao trí tuệ dân tộc, đóng vai trò chủ chốt trong sự nghiệp cách mạng, xây dựng và đổi mới đất nước. Người khẳng định thanh niên là “rường cột nước nhà”, là “chủ nhân tương lai” của đất nước, đóng vai trò xung kích, sáng tạo trong cách mạng và xây dựng đất nước. Người nhấn mạnh thanh niên phải không ngừng học tập, đổi mới tư duy, ứng dụng khoa học kỹ thuật, dám nghĩ dám làm để đưa dân tộc sánh vai với các cường quốc. Người yêu cầu thanh niên phải “học tập để làm chủ”, không bảo thủ, không dừng lại ở kiến thức cũ, mà phải sáng tạo, tiếp thu cái mới tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng.

Thứ hai, tư duy đổi mới sáng tạo của Hồ Chí Minh là luôn biết kết hợp giữa truyền thống và hiện đại: Người luôn nhấn mạnh việc kế thừa giá trị văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa nhân loại để tạo ra giải pháp mới cho cách mạng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo phải luôn kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Người chủ trương tiếp thu tinh hoa nhân loại trên nền tảng lấy giá trị truyền thống của dân tộc làm gốc, đảm bảo sự phát triển bền vững, tự lực tự cường. Đổi mới sáng tạo, tiếp thu các giá trị đồng, tây, kim, cổ với mục đích là làm phong phú thêm văn hóa Việt Nam, mang bản sắc của người Việt và khẳng định vị thế của đất nước. Người căn dặn: “Văn hóa các dân tộc khác cần phải được nghiên cứu toàn diện, chỉ có trong trường hợp đó mới có thể được nhiều hơn cho văn hóa của chính mình” (Hồ Chí Minh, 1981), “Phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng” (Hồ Chí Minh, 2011).

Muốn đổi mới, sáng tạo để phục vụ sự nghiệp cách mạng cần phải học hỏi những giá trị tinh hoa của nhân loại. Chính vì thế, Người đã chọn, cử các thanh niên ưu tú ra nước ngoài học tập, có rất nhiều thanh niên đã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở các nước có trình độ phát triển cao về khoa học kỹ thuật. Người từng căn dặn: “Các chú

sắp được sang học ở Liên Xô. Liên Xô là nước có trình độ khoa học - kỹ thuật cao. Các chú sang đó học để làm gì? Có phải học cho thông thạo để có địa vị không? Học để phụng sự nhân dân. Làm sao để dân có cơm no, áo ấm, có sức khỏe. Dân đói bụng, đưa rượu sâm - banh, dân rét đưa ca - ra - vát ra có đúng không? Nên học cái gì thiết thực, dân cần dùng. Bây giờ các chú đi học ở một nước có trình độ cao so với nước ta. Đi học, bê cả các thứ về một cách máy móc thì vô dụng, không làm gì cả. Học cách người ta làm, cách xếp đặt, những cái to lớn từ đâu mà ra. Học để biết mà dùng, mà áp dụng theo từng hoàn cảnh của ta. Học, dùng phải đi đôi với nhau, nhằm một mục đích phụng sự nhân dân (Báo Nhân dân điện tử, 2005). Như vậy, theo Người, tiếp thu tinh hoa nhân loại nhưng phải tiếp thu một cách có chọn lọc, và phải biết vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của nước ta, tránh vận dụng máy móc, giáo điều. Học và làm theo Bác, đã có rất nhiều người sau khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đã vận dụng những kiến thức được học tập và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, góp phần rất lớn vào sự nghiệp kháng chiến cũng như xây dựng đất nước.

Thứ ba, Người coi khoa học, kỹ thuật là then chốt của đổi mới sáng tạo, của sự nghiệp giải phóng, là động lực nâng cao hiệu quả sản xuất. Theo Người cần phải học tập, tiếp thu những kiến thức về khoa học, kỹ thuật của nhân loại. Người khẳng định: “Nhiệm vụ của khoa học, kỹ thuật là cực kỳ quan trọng, cho nên mọi ngành, mọi người đều phải tham gia công tác khoa học, kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, sản xuất ra nhiều của cải vật chất, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi” (Hồ Chí Minh, 2011).

Thứ tư, tư duy đổi mới sáng tạo của Hồ Chí Minh là luôn lấy thực tiễn làm gốc. Hồ Chí Minh coi trọng việc thử nghiệm, tổng kết thực tiễn, từ đó rút ra bài học và sáng tạo đường lối phù hợp đổi mới gắn với thực tiễn. Người yêu cầu đổi mới sáng tạo phải phục vụ đời sống nhân dân. Những phát minh, sáng tạo dù có to lớn đến đâu, phải quay trở lại thực tiễn để thực tiễn kiểm nghiệm, phải quay lại để cải tạo, phục vụ đời sống nhân dân được tốt hơn. Đó mới là đổi mới sáng tạo chân chính. Người khẳng định: “Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi” (Hồ Chí Minh, 2011).

3.2. Tấm gương đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh là tấm gương lớn về tư duy đổi mới

sáng tạo. Ngay từ rất sớm, Nguyễn Tất Thành đã mong muốn tìm con đường đi mới cho dân tộc Việt Nam. Vì thế, Nguyễn Ái Quốc đã mạnh dạn tìm một hướng đi mới, đột phá và khác biệt, đó là sang Pháp và nhiều nước khác, để “xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta” (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, 2016). Bằng lao động và tư duy sáng tạo của mình, Người đã lựa chọn con đường đi riêng và tìm ra con đường cứu nước chưa từng có trong tiền lệ lịch sử Việt Nam.

Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu và vận dụng một cách sáng tạo vào cụ thể cách mạng Việt Nam. Người tìm ra quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước; Người tìm ra mối liên hệ giữa cách mạng dân tộc và cách mạng vô sản, giải quyết vấn đề dân tộc trên lập trường vô sản và đi đến kết luận: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Người nhận ra rằng cần phải có một chính đảng để lãnh đạo phong trào cách mạng, và Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 tổ chức cộng sản đảng là minh chứng cho tư duy đúng đắn của Người, giải quyết sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lúc bấy giờ.

Người về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng, cùng nhân dân làm thành công cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 lịch sử, đưa nhân ta từ thân phận nô lệ lên làm chủ nước nhà. Ngày 02/9/1945, Người đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Bản tuyên ngôn là cơ sở pháp lý quan trọng khẳng định nền độc lập của dân tộc, lập luận chặt chẽ, sắc bén, luận cứ xác đáng, thể hiện tầm nhìn, tư duy đổi mới Hồ Chí Minh.

Với tư duy đổi mới sáng tạo, Người đã cùng với nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp. Đề ra các phong trào để chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; chủ trương hòa hoãn với Pháp để chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến. Người đã đưa ra nhiều chủ trương mang tính chiến lược, sách lược cho cách mạng Việt Nam, cùng với Nhân dân chiến thắng thực dân Pháp xâm lược. Sự đổi mới sáng tạo còn được thể hiện rõ trong đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đường lối cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước với những cách làm đột phá, chưa từng có trong tiền lệ. Bản Di chúc thiêng liêng là những lời căn dặn của Người, thể hiện tầm nhìn

chiến lược và tư duy sáng tạo, có giá trị với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, không những trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cho hiện nay và cho cả mai sau.

Cuộc đời Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực cho tinh thần đổi mới sáng tạo, học hỏi tinh hoa nhân loại, vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể ở nước ta, mang lại độc lập dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

3.3. Một số thách thức về đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay

Một là, nguồn nhân lực chưa đáp ứng cho đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số: Dù hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam xếp hạng thứ 55/100 toàn cầu và tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo đạt 34,6% (Cục thống kê – Bộ Tài chính, 2026), nhưng chất lượng nhân lực công nghệ cao vẫn chưa đủ để cạnh tranh toàn cầu. Việt Nam chưa có đủ kỹ sư, chuyên gia công nghệ số, đặc biệt trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, blockchain. Người lao động ở nhiều ngành nghề chưa được đào tạo kỹ năng số cơ bản, dẫn đến khó thích ứng với môi trường làm việc mới. Năm 2024, nước ta cần khoảng 500.000 nhân sự IT nhưng, số lượng nhân sự đáp ứng khoảng gần 300.000 người (Báo Sài Gòn giải phóng, 2024). Hơn nữa, chỉ có khoảng 30% sinh viên công nghệ thông tin sau khi ra trường đáp ứng được yêu cầu thực tế của các doanh nghiệp, số còn lại phải đào tạo lại hoặc bổ sung kỹ năng sau tốt nghiệp (Báo Tuổi trẻ, 2021). Đây là thách thức lớn về nguồn nhân lực để thực hiện đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số ở Việt Nam.

Hai là, thách thức về thể chế và chính sách: Khung pháp lý về chuyển đổi số chưa hoàn thiện. Các quy định về dữ liệu số, bảo mật, quyền riêng tư, và giao dịch điện tử còn thiếu đồng bộ; thủ tục hành chính phức tạp. Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gặp khó khăn khi tiếp cận chính sách hỗ trợ, vốn đầu tư và ưu đãi thuế. Điều này đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhận định: “Cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn tồn tại điểm nghẽn, nút thắt” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

Mặc dù Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2023 cùng với các Nghị định hướng dẫn thi hành đã tạo ra hành lang pháp lý cho các hoạt động trên môi trường số, nhưng việc thực thi vẫn gặp nhiều rào cản về an toàn thông tin cũng như bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo báo cáo của Viettel Cyber Security, “Việt Nam ghi nhận hàng chục triệu cảnh báo tấn công mạng mỗi năm. Tuy nhiên, chỉ khoảng 40% doanh nghiệp có quy trình ứng phó sự cố bài bản” (Viettel

security, 2025). Hiện nay cũng chưa có các quy định thử nghiệm pháp lý trong các lĩnh vực như AI, blockchain, công nghệ sinh học số... nhằm tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo và bảo đảm kiểm soát rủi ro.

Ngoài ra thủ tục hành chính cũng là rào cản để thực hiện đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số. Theo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các quy định nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ và cá nhân kinh doanh trong chuyển đổi số, đào tạo quản trị cũng như nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ chưa phù hợp, điều đó làm cho nhóm chủ thể này không được thụ hưởng chính sách. Nhiều doanh nghiệp phần mềm và nội dung số cho rằng họ khó minh chứng các tiêu chí đổi mới sáng tạo để được hưởng mức thuế suất ưu đãi.

Ba là, thách thức về nhận thức xã hội: Một số cán bộ, công chức và người dân chưa hiểu đầy đủ về lợi ích và yêu cầu của đổi mới sáng tạo. Tâm lý ngại thay đổi và việc đã quen với phương thức làm việc truyền thống cùng với hạn chế về kỹ năng số làm cho một số cán bộ thực hiện nhiệm vụ và người dân chưa muốn thực hiện chuyển đổi số. Văn hóa đổi mới sáng tạo chưa lan tỏa mạnh. Tâm lý ngại thay đổi, sợ rủi ro vẫn tồn tại trong nhiều doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

3.4. Vận dụng tư duy đổi mới sáng tạo của Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay

Tư duy đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh có giá trị cho hôm nay và mai sau, nhất là trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay. Tư tưởng của Người đến nay vẫn là nền tảng cốt lõi để Đảng và Nhà nước Việt Nam vận dụng trong phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Một là, về tư duy

Đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số cần kết hợp truyền thống và hiện đại: Giống như Hồ Chí Minh đã kết hợp tinh hoa văn hóa dân tộc với tri thức nhân loại, trong chuyển đổi số ta cần vừa giữ gìn bản sắc, vừa tiếp thu công nghệ mới như AI, blockchain, dữ liệu lớn. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV khẳng định: “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Khẩn trương, quyết liệt đổi mới và hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển khoa học, công nghệ, các ngành mũi nhọn phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Chúng ta chủ động tiếp thu các công nghệ hiện đại như AI, blockchain, và dữ liệu lớn để đổi mới phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu quả công việc, nhưng nền tảng vững chắc vẫn phải dựa trên bản

sắc, đạo đức và giá trị con người Việt Nam. Giữ gìn bản sắc trong thời đại số không phải là bảo thủ, mà là việc số hóa văn hóa, đưa cốt cách, dấu ấn Việt vào các ứng dụng thông minh. Do đó, mỗi bước tiến về công nghệ cần gắn liền với việc giữ gìn giá trị dân tộc, tạo nên sức mạnh nội sinh bền vững. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể tự tin hội nhập mà không hòa tan, vươn mình trở thành một quốc gia tự lực, tự cường, đóng góp xứng đáng vào kho tàng văn minh nhân loại.

Đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số cần lấy thực tiễn làm gốc: Người luôn nhấn mạnh “lý luận phải gắn với thực tiễn”. Trong chuyển đổi số, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước phải thử nghiệm, tổng kết, điều chỉnh liên tục thay vì rập khuôn theo mô hình nước ngoài. Trong kỷ nguyên chuyển đổi số, sự rập khuôn, sao chép nguyên mẫu các mô hình nước ngoài sẽ khó mang lại hiệu quả bền vững. Mỗi quốc gia có những đặc thù về văn hóa, quy trình quản lý và trình độ hạ tầng kỹ thuật khác nhau, đòi hỏi doanh nghiệp và cơ quan nhà nước phải có tư duy linh hoạt theo hướng thử nghiệm, tổng kết và điều chỉnh liên tục. Chuyển đổi số là một hành trình của sự thay đổi, nơi sự sáng tạo và khả năng thích ứng cao độ của người trong cuộc mới là yếu tố quyết định thành công. Do đó, việc xây dựng mô hình số đặc thù dựa trên sự điều chỉnh liên tục sẽ giúp chuyển đổi số ở Việt Nam thực sự hiệu quả và nhanh chóng.

Cần có tư duy mở, linh hoạt: Hồ Chí Minh không giáo điều, mà sáng tạo vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện Việt Nam. Tương tự, ta cần linh hoạt áp dụng công nghệ số theo đặc thù kinh tế - xã hội Việt Nam. Cần có sự linh hoạt, sáng tạo trong việc áp dụng công nghệ số, làm sao để giải quyết đúng những bài toán kinh tế - xã hội đặc thù của nước ta, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia một cách hiệu quả, bền vững và phù hợp với thực tiễn.

Hai là, về hành động

Lấy người dân làm trung tâm của đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: Chuyển đổi số phải hướng đến phục vụ người dân, doanh nghiệp, giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Mục tiêu cao nhất của chuyển đổi số là lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo, thông qua một nền hành chính phục vụ, nơi mọi quy trình đều minh bạch, nhanh chóng, gọn nhẹ, loại bỏ phiền hà cho người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đúng như Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

“Mọi chính sách, nền tảng và dịch vụ, tiện ích phải đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; sự hài lòng của người dân doanh nghiệp là thước đo kết quả thực hiện (Tạp chí Cộng sản, 2025).

Khuyến khích sáng tạo trong cộng đồng: Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khơi dậy sức mạnh toàn dân. Ngày nay cần khuyến khích tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, dám nghĩ dám làm trong giới trẻ. Thanh niên là lực lượng đại diện cho sức trẻ, năng động, nhanh nhạy trong tiếp thu cái mới, luôn gắn liền với sáng tạo. Do đó, học theo Bác, trong giai đoạn hiện nay cần khơi dậy khát vọng thanh niên chủ động, tích cực và sáng tạo đưa ra các ý tưởng trong ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ. Với tinh thần “đầu cần thanh niên có, đầu khó có thanh niên”, thanh niên phải luôn tiên phong, sáng tạo, ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả công việc, học tập và phục vụ cộng đồng, chủ động nắm bắt công nghệ mới để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức các đội hình tình nguyện, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt và nâng cao kỹ năng số cho cộng đồng. Thanh niên tại các cơ quan, đơn vị cần đi đầu trong số hóa quy trình làm việc, giảm thiểu giấy tờ, tăng tốc độ giải quyết thủ tục hành chính, thể hiện tư duy làm việc khoa học, hiệu quả theo tư duy đổi mới sáng tạo của Bác.

Xây dựng hệ sinh thái đồng bộ: Hồ Chí Minh coi trọng đoàn kết, liên minh. Trong chuyển đổi số, cần liên kết Nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học để tạo sức mạnh tổng hợp. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, xây dựng hành lang pháp lý và chiến lược; doanh nghiệp là trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa công nghệ; các viện và trường đại học là nơi cung cấp tri thức, đào tạo nhân lực chất lượng cao và chuyển giao công nghệ. Sự hợp tác chặt chẽ này giúp kết nối cung - cầu công nghệ, tối ưu hóa nguồn lực và tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế số. Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: “Việc liên kết giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp cần được tiếp tục đẩy mạnh, nhằm đưa nghiên cứu khoa học gắn chặt với nhu cầu thực tiễn, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo bền vững. Doanh nghiệp được xác định là trung tâm của quá trình đổi mới sáng tạo, trong khi Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt và điều phối (Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam, 2025).

Ba là, về mục tiêu

Giải phóng tiềm năng con người: Nếu trước đây mục

tiêu là giải phóng dân tộc, thì nay là giải phóng sức sáng tạo, nâng cao năng lực tự chủ số của người Việt. Giải phóng tiềm năng con người trong kỷ nguyên mới không chỉ dừng lại ở việc phát huy sức mạnh thể chất mà cốt lõi là giải phóng sức sáng tạo và nâng cao năng lực tự chủ số của người Việt. Sự đổi mới sáng tạo trong thực hiện chuyển đổi số được xác định là động lực then chốt để đưa đất nước phát triển. Đây chính là đổi mới lần hai để bứt phá. Nâng cao năng lực tự chủ số đồng nghĩa với việc người Việt làm chủ công nghệ, bảo vệ chủ quyền số và tạo ra giá trị từ tri thức. Đây là quá trình chuyển đổi từ tư duy phụ thuộc sang tư duy chủ động, biến trí tuệ Việt Nam thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất.

Phát triển bền vững: Đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số phải gắn với phát triển xanh, an toàn dữ liệu, và hội nhập quốc tế. Việc ứng dụng công nghệ số không chỉ nâng cao hiệu quả công việc mà phải hướng tới các giải pháp thân thiện với môi trường, giảm thiểu rác thải điện tử và tiết kiệm năng lượng. Đồng thời, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu cá nhân phải được đặt lên hàng đầu để xây dựng niềm tin số, tạo nền tảng cho một nền kinh tế số an toàn. Đổi mới sáng tạo xanh cần được thúc đẩy thông qua việc nghiên cứu các công nghệ như AI, IoT trong quản lý tài nguyên và năng lượng tái tạo. Đồng thời, Việt Nam cần chủ động hội nhập quốc tế, học hỏi và áp dụng các tiêu chuẩn xanh, chuẩn mực dữ liệu toàn cầu để nâng cao năng lực cạnh tranh. Sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố này sẽ tạo ra một mô hình tăng trưởng bền vững, vừa phát triển kinh tế, vừa bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng an ninh.

Đưa Việt Nam vươn lên nhóm dẫn đầu khu vực: Giống như Hồ Chí Minh mong muốn Việt Nam “sánh vai với các cường quốc năm châu”, chuyển đổi số hôm nay phải đặt mục tiêu cạnh tranh toàn cầu. Khát vọng đưa Việt Nam vươn lên nhóm dẫn đầu khu vực không chỉ là mục tiêu phát triển kinh tế mà còn là sự tiếp nối ý chí tự lực, tự cường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong mỏi. Việc làm chủ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn không chỉ giúp tối ưu hóa quản trị quốc gia mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh sòng phẳng trên sân chơi toàn cầu. Việt Nam cần đặt mình vào tâm thế của một quốc gia tiên phong, không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng mà phải tiến tới sáng tạo công nghệ. Chỉ khi dám đặt mục tiêu cạnh tranh quốc tế và hành động quyết liệt trong kỷ nguyên số, chúng ta mới có thể bứt phá, khẳng định vị thế là quốc gia công nghệ trong tương lai gần. Chính vì thế, Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: Năm 2026 phải là năm hành động đột phá về khoa học công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Kết luận

Tư duy đổi mới sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là di sản trong sự nghiệp giải phóng dân tộc mà còn là chỉ dẫn quý báu soi sáng con đường phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên số. Vận dụng tư duy đổi mới sáng tạo của Người vào công cuộc chuyển đổi số hiện nay không đơn thuần là việc áp dụng các công nghệ tiên tiến, mà quan trọng hơn là sự đổi mới về tư duy, lấy người dân làm trung tâm và lấy thực tiễn làm thước đo. Việc học tập và làm theo tư duy đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh là chìa khóa để chúng ta xây dựng một Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số mang bản sắc Việt Nam. Đó là một quá trình chuyển đổi dựa trên sự kết hợp hài hòa giữa trí tuệ nhân tạo, hiện đại hóa hạ tầng và giữ gìn giá trị cốt lõi của dân tộc. Đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân và đưa đất nước hội nhập, phát triển trong xu thế chung của nhân loại./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.4, T.5, T.7, T.14.
2. Luật Khoa học. *Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 (luật số 93/2025/QH15, 2025)*. Quốc hội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. T.2.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016). *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1. tr.28.
5. Báo Nhân dân điện tử (2005). *Nhớ lời Bác Hồ dặn học sinh khóa đầu sang Liên Xô học tập*. <https://nhandan.vn/nho-loi-bac-ho-dan-hoc-sinh-khoa-dau-sang-lien-xo-hoc-tap-post398464.html>.
6. Báo Sài Gòn giải phóng (2024). *Việt Nam sẽ thiếu nhiều nhân lực công nghệ số trong thời gian tới*. <https://www.sggp.org.vn/viet-nam-se-thieu-nhieu-nhan-luc-cong-nghe-so-trong-thoi-gian-toi-post771343.html>.
7. Báo Tuổi trẻ (2021). *Chi 30% sinh viên công nghệ thông tin ra trường đáp ứng được nhu cầu doanh nghiệp*, <https://tuoitre.vn/chi-30-sinh-vien-cong-nghe-thong-tin-ra-truong-dap-ung-duoc-nhu-cau-doanh-nghiep-2021061311061442.htm>.
8. Cục thống kê - Bộ Tài chính (2025). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025*, <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>.
9. Tạp chí Cộng sản (2025). Tổng Bí thư Tô Lâm: Năm 2026 “hành động đột phá, lan tỏa kết quả” về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/1197502/tong-bi-thu-to-lam-nam-2026-%E2%80%99Chanh-dong-dot-pha%2C-lan-toa-ket-qua%E2%80%99D-ve-phat-trien-khoa-hoc%2C-cong-nghe%2C-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so.aspx>.